VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 9945 Ngày 28/07/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1915 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP, ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4118/QĐ-BCA-C07, ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 154/TTr-CAT-PCCC ngày 20/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC được bãi bỏ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới ban hành trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Hồ Huy Thành

A. DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

I	**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**				
STT	**Tên thủ tục hành chính**	**Thời hạn giải quyết**	**Cách thức và địa điểm thực hiện**	**Phí, lệ phí**	**Căn cứ pháp lý**
1	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã.	Không	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ . - Thông tư số 36/TT-BCA, ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 4118/QĐ-BCA-C07 ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công

					an về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an.
2	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	05 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên
II	**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**				
1	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã.	Không	- Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

					Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương

1	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**
	Văn bản, giấy tờ trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu
2	**Cách thức thực hiện**
	- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã; - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn.
3	**Thành phần hồ sơ**
	- Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh: đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được hỗ trợ chế độ bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp *(Mẫu số PC21 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính Phủ);* hóa đơn thu tiền; giấy ra viện. Thông tin về thành phần hồ sơ khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy. - Đối với trường hợp đề nghị trợ cấp theo mức suy giảm khả năng lao động: đơn đề nghị trợ cấp tai nạn *(Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính Phủ)*; giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị cấp; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh và tương đương trở lên.

4	**Số lượng hồ sơ**
	01 bộ
5	**Thời hạn giải quyết**
	05 ngày làm việc
6	**Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả**
	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã
7	**Cơ quan thực hiện**
	UBND cấp xã
8	**Đối tượng thực hiện**
	Người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ
9	**Kết quả giải quyết TTHC**
	- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp cho người bị tai nạn, bị thương; - Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.
10	**Phí và lệ phí**
	Không
11	**Quy trình xử lý công việc**

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	- Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật. - Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.	Tổ chức, cá nhân	- Nộp trực tiếp: Giờ hành chính - Nộp trực tuyến: Không quy định thời gian	
B2	Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của thành phần hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả/Bộ phận một cửa	08 giờ làm việc *(căn cứ khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 và Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ)*	
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiến hành tiếp nhận hồ sơ theo quy định			Mẫu 01
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: + Hướng dẫn cơ sở, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; + Sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thiện hồ sơ thì thực hiện theo quy định đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ.			Mẫu 02
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:			Mẫu 03

	Không tiếp nhận và ghi thông tin, lý do không tiếp nhận vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, gửi đến địa chỉ cơ sở, cá nhân nộp hồ sơ.			
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả/Bộ phận một cửa	0.5 ngày làm việc	Mẫu 05
B4	Xem xét điều kiện thụ lý hồ sơ: - Nếu đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Quyết định chi trả chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương; - Nếu không đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Văn bản trả lời việc không thụ lý giải quyết chế độ chính sách, trình Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã xem xét.	Phòng chuyên môn	03 ngày làm việc	
B5	Xem xét, ký duyệt Quyết định chi trả chế độ, chính sách /Văn bản trả lời việc không thụ lý giải quyết chế độ, chính sách	Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
B6	Đóng dấu/ký số kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển bộ phận Một cửa trả kết quả	Văn thư UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc	

B7	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả/Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	

2. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết

1	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**
	Văn bản, giấy tờ trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu
2	**Cách thức thực hiện**
	- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã; - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn.
3	**Thành phần hồ sơ**
	Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí *(Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính Phủ)*; giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. Thông tin về thành phần hồ sơ khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.
4	**Số lượng hồ sơ**

	01 bộ
5	**Thời hạn giải quyết**
	05 ngày làm việc
6	**Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả**
	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã
7	**Cơ quan thực hiện**
	UBND cấp xã
8	**Đối tượng thực hiện**
	Thân nhân người chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc người đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần bị chết do tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc bị chết trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn khi tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
9	**Kết quả giải quyết TTHC**
	- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Quyết định chi trả chế độ, chính sách; - Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.
10	**Phí và lệ phí**
	Không
11	**Quy trình xử lý công việc**

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	- Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật. - Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.	Tổ chức, cá nhân	- Nộp trực tiếp: Giờ hành chính - Nộp trực tuyến: Không quy định thời gian	
B2	Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của thành phần hồ sơ:			
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiến hành tiếp nhận hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả/Bộ phận một cửa	08 giờ làm việc *(căn cứ khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 và Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ)*	Mẫu 01
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: + Hướng dẫn cơ sở, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; + Sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thiện hồ sơ thì thực hiện theo quy định đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ.			Mẫu 02
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:			Mẫu 03

	Không tiếp nhận và ghi thông tin, lý do không tiếp nhận vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, gửi đến địa chỉ cơ sở, cá nhân nộp hồ sơ.			
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả/Bộ phận một cửa	0.5 ngày làm việc	Mẫu 05
B4	Xem xét điều kiện thụ lý hồ sơ: - Nếu đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Quyết định chi trả chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết; - Nếu không đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Văn bản trả lời việc không thụ lý giải quyết chế độ chính sách, trình Chủ tịch/ Phó chủ tịch UBND cấp xã xem xét.	Phòng chuyên môn	03 ngày làm việc	
B5	Xem xét, ký duyệt Quyết định chi trả chế độ, chính sách /Văn bản trả lời việc không thụ lý giải quyết chế độ, chính sách	Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
B6	Đóng dấu/ký số kết quả giải quyết hồ sơ, chuyển bộ phận Một cửa trả kết quả	Văn thư UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc	

B7	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ trả kết quả/Bộ phận một cửa	Trong giờ hành chính	